

Số: 39/2020/QĐST- HNGĐ

Tam Nông, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 19, xã B, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 19, xã B, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng L và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung:* Giao con chung là cháu Hà Phương N, sinh ngày 09/8/2005 cho anh Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng, kể từ ngày 01/7/2020 đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của chị L. Con chung là cháu Hà Thị Minh P, sinh ngày 25/8/1998 đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Chị L, anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Lê Thị Hồng L tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002580 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình